TÒA ÁN NHA DA **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/6/2025
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHA DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHA DA HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUA LAM**

Các Hội thẩm nhA dA:

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**
2. Ông **BÙI VĂN MÀU**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **NGUYỄN TRƯỜNG AN** - Thư ký Tòa án nhA dA huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhA dA huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có.

Ngày 10 tháng 06 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhA dA huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc X**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số 108/2Bis calmette, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh **Thái Văn CH,** sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Chị X, anh CH có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 01/3/2025, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc X trình bày:

Chị và anh CH xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhA dA (UBND) xã Mỹ Trung. Vợ chồng trong quá trình sinh sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên thường tranh cãi và hiện đã ly thA nhau. Nay chị xin ly hôn anh CH.

Con chung có 01 cháu Thái Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 14/8/2017, hiện đang sống với chị.

Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh CH phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không có.

Theo tờ tự khai ngày 20/5/2025, bị đơn anh Thái Văn CH trình bày:

Anh đồng ý ly hôn với chị X, đồng ý cho chị X tiếp tục nuôi con chung, Anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có. Anh có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa, chị X và anh CH đều có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc X và anh Thái Văn CH có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dA sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhA:* Căn cứ vào lời trình bày của chị X có trong hồ sơ vụ án, chị cho rằng anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Trung. Vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường tranh cãi và hiện đã ly thA nhau. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh CH. Đồng thời, anh CH cũng đồng ý ly hôn với chị X. Do đó, cuộc sống hôn nhA của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhA không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị X là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhA và gia đình.

[3] *Về con chung:* Xét thấy, tiếp tục giao cháu Thái Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 14/8/2017 cho chị X nuôi là có cơ sở. Bởi lẽ, cháu đã sống ổn định với chị X từ khi vợ chồng ly thA cho đến nay và anh CH cũng đồng ý việc này. Từ đó, tiếp tục giữ nguyên hiện trạng việc nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhA và gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị X phải chịu án phí hôn nhA gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dA sự; Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhA và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhA: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc X.

Cho chị Nguyễn Thị Ngọc X được ly hôn anh Thái Văn CH.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Thái Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 14/8/2017 cho chị X nuôi. Anh CH không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh CH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhA gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0016646 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dA sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Chị X và anh CH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhA dA tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dA sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dA sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Cái Bè*;
- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *UBND xã Mỹ Trung;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hoàng XuA Lam